

Số/No.:35/2022/CBTT-HBC

TP.HCM, ngày 06 tháng 10 năm 2022

HCMC, day 06 month October year 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: HBC
- Địa chỉ/Address: 235 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
235 Vo Thi Sau, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84 28) 3932 5030 Fax: (84 28) 3930 2097
- E-mail: info@hbcg.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 06/10/2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình nhận được Quyết định của Tòa án Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh số 1185/2022/QĐ-PQTT ngày 29/07/2022 về việc không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài Nguyên đề nghị hủy Phán quyết trọng tài số 113/21 HCM, ngày 18/3/2022 được lập bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) cho vụ tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình và Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài Nguyên.

On October 06, 2022, Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company received the decision of the People's Court of Ho Chi Minh City No. 1185/2022/QĐ-PQTT dated July 29, 2022, which denied Tai Nguyen Construction Trading Manufacture Company Limited's request for the annulment of the Arbitral Award issued by Vietnam International Arbitration Center (VIAC) No. 113/21 HCM dated March 18, 2022 in the dispute between Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company and Tai Nguyen Construction Trading Manufacture Company Limited.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/10/2022 tại đường dẫn <https://hbcg.vn/report/news.html>

This information was published on the company's website on October 06, 2022 as in the link <https://hbcg.vn/report/news.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Quyết định của Tòa án Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh số 1185/2022/QĐ-PQTT ngày 29/07/2022 và Phán quyết trọng tài do Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam ban hành số 113/21 HCM ngày 18/3/2022/ Decision of the People's Court of Ho Chi Minh City No. 1185/2022/QĐ-PQTT dated July 29, 2022 and the Arbitral Award No 113/21 HCM dated March 18, 2022 issued by Vietnam International Arbitration Center (VIAC)

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người đại diện pháp luật/ Legal Representative

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY
CƠ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG
HÒA BÌNH

LÊ VIỆT HẢI

Số: 1185/2022/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Phùng Thị Như Mai

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Vũ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 73/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 2353/2022/QĐ-MPH ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 9068/2022/QĐHPH-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022.

- Người yêu cầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài nguyên; địa chỉ: Số 10 đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh Tâm, sinh năm: 1959; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Trí, sinh năm: 1980; địa chỉ: Phòng 16, Tầng 7 Tòa nhà Star Building, 33ter-33bis Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 09/2022/GUQ-TAINGUYEN của Công ty Trách nhiệm Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài nguyên). Ông Trần Văn Trí có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình; địa chỉ: Số 235 đường Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết Hải, sinh năm: 1958; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Tài, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số 235 đường Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 07/2022/GUQ-HBC ngày 14/02/2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình). Ông Nguyễn Đình Tài có mặt;



Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Châu Hoan, sinh năm: 1956; là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn PHS và HN (theo Giấy giới thiệu luật sư số 19/2022/GGTLS-PHS ngày 12/7/2022 của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn PHS và HN). Ông Nguyễn Châu Hoan có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài nguyên (gọi tắt là Công ty Tài Nguyên) trình bày như sau:

Công ty Tài Nguyên và Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Công ty Hòa Bình) có ký kết bốn (04) Hợp đồng thi công công trình, theo đó Công ty Tài Nguyên là Chủ đầu tư và Công ty Hòa Bình là Nhà thầu xây dựng, các Hợp đồng cụ thể:

- Hợp đồng 16/2016/HĐTT ký ngày 09/11/2016 về việc thi công công trình dự án PMR Evergreen;

- Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 ký ngày 21/01/2019 về việc thi công xây dựng Khối nhà G+H & Hàm để xe Zone 2&4;

- Hợp đồng PNH-KEN/2009/07 ký ngày 24/12/2009 về việc thi công xây trát tường Khối nhà G+H thuộc dự án khu căn hộ cao cấp The Kenton;

- Hợp đồng KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 về việc thi công công trình Landscape (Hardscape).

Vì chưa thống nhất được nội dung về giá trị quyết toán nên Công ty Tài Nguyên chưa thực hiện thanh toán cho Công ty Hòa Bình. Đây là lý do dẫn đến Công ty Hòa Bình khởi kiện Công ty Tài Nguyên tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) vào ngày 10/11/2021 để yêu cầu thanh toán:

Tổng số tiền nợ gốc từ bốn (04) Hợp đồng: 89.581.856.989 đồng;

Tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 17/02/2022 là: 52.949.725.362 đồng; Tiền chi phí Luật sư và các chi phí tố tụng khác mà Công ty Hòa Bình phải chịu.

Ngày 18/03/2022, VIAC ra Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM (“Phán quyết 501/VIAC-HCM”) chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Hòa Bình, buộc Công ty Tài Nguyên phải thanh toán:

Khoản tiền nợ gốc của bốn (04) Hợp đồng: 74.829.203.860 đồng;

Khoản tiền lãi của bốn (04) Hợp đồng: 48.702.774.023 đồng;

Phí Trọng tài: 1.266.666.701 đồng;

Phí Luật sư: 400.000.000 đồng.

Công ty Tài Nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy toàn bộ nội dung Phán quyết Trọng Tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/03/2022 của VIAC vì những lý do như sau:

- Tranh chấp có thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được do Trung tâm Trọng tài mà các bên thỏa thuận đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, các bên không thỏa thuận được thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết, nhưng VIAC lại giải quyết vụ việc theo đề nghị lựa chọn Trung tâm Trọng tài giải quyết của Nguyên đơn;

- Thủ tục trọng tài đã không tuân thủ quy định của Luật Trọng tài thương mại khi gộp giải quyết các vụ việc phát sinh từ nhiều Hợp đồng, nhưng có thỏa thuận trọng tài không tương thích với nhau;

- Thỏa thuận giữa các bên về việc cản trừ công nợ là có thật, hợp pháp nhưng Phán quyết số 501/VIAC-HCM lại bỏ qua nội dung này, như vậy Phán quyết này đã trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Cụ thể như sau:

Dựa vào quy định, vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:

- Theo các Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07, các bên thỏa thuận cơ quan giải quyết tranh chấp như sau: "...theo những quy định hòa giải và Trọng tài của Ban Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh". Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức trọng tài trực thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước đã chấm dứt hoạt động từ năm 1994 mà không có tổ chức kế thừa. Căn cứ Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP thì trường hợp này là trường hợp "Thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được";

- Theo quy định tại Khoản 3, Điều 43 Luật TTTM thì: "Trường hợp các bên đã có thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại một Trung tâm trọng tài cụ thể nhưng Trung tâm trọng tài này đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, thì các bên có thể thỏa thuận lựa chọn Trung tâm trọng tài khác; nếu không thỏa thuận được, thì có quyền khởi kiện ra Tòa án để giải quyết". Như vậy, rõ ràng, trường hợp này nếu các bên không thỏa thuận được thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết;

- Tuy nhiên, Hội đồng Trọng tài lại áp dụng quy định tại Khoản 5, Điều 43 Luật TTTM quy định: "Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn". Khi này Hội đồng Trọng tài sẽ thực hiện theo yêu cầu lựa chọn Trung tâm Trọng tài của Nguyên đơn để giải quyết.

Như vậy, vì các bên không thỏa thuận được về Trung tâm Trọng tài khác giải quyết khi Trung tâm Trọng tài mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng bị chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, do đó lúc này Nguyên đơn có thể tiếp tục khởi kiện ở Tòa án, Trung tâm Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết lúc này đối với tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng

PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07. Việc Hội đồng Trọng tài quyết định thực hiện theo yêu cầu lựa chọn Trung tâm Trọng tài của Nguyên đơn để giải quyết là không đúng.

Dựa vào quy định Thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của Luật TTTM:

- Theo quy định của Khoản 4, Điều 7 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/03/2014 về hướng dẫn thi hành một số quy định Luật TTTM thì việc gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết trong cùng một vụ kiện được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Các bên thỏa thuận đồng ý gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện;

+ Quy tắc tố tụng trọng tài cho phép gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện.

- Theo quy định tại Điều 6 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC quy định: “Các yêu cầu khởi kiện phát sinh từ hoặc liên quan đến nhiều hơn một Hợp đồng có thể được gộp trong một đơn khởi kiện để được giải quyết trong một vụ tranh chấp cho dù các yêu cầu đó được lập trên cơ sở một hoặc nhiều thỏa thuận trọng tài”;

- Tại thời điểm tiếp nhận đơn khởi kiện, VIAC phải kiểm tra các thỏa thuận trọng tài trong các Hợp đồng này có tương thích với nhau về địa điểm trọng tài, ngôn ngữ trọng tài, luật áp dụng, số lượng trọng tài viên, tiêu chuẩn trọng tài viên, cách thức thành lập Hội đồng trọng tài... hay không thì mới quyết định nhập các vụ việc này lại để giải quyết trong cùng một vụ việc. Trong khi đó, trong vụ việc này, như phân tích tại Mục III.(i) thì Trung tâm Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết đối với tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07.

Như vậy, việc VIAC không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07, nhưng lại quyết định gộp chung các tranh chấp này để giải quyết cùng với các tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng còn lại giữa Công ty Tài Nguyên và Công ty Hòa Bình là không đúng, trái với thủ tục tố tụng của VIAC.

Dựa vào quy định Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

- Tại Mục 11 của Phán quyết, Hội đồng Trọng tài ghi nhận “...Tại bản ý kiến ngày 21/02/2022 Công ty Tài Nguyên đã giải trình rằng “Do hai lãnh đạo Công ty thống nhất chuyển nhượng căn số 01 tại Block F, Khu City Villa thuộc dự án PMR Evergeen với tổng giá chuyển nhượng là 33.000.000.000 ĐỒNG để cản trừ các khoản nợ của hai (02) Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 với số tiền 26.847.167.193 đồng, Công ty Hòa Bình cũng không có văn bản nào từ chối hay bác bỏ việc cản trừ này, nên đề nghị Hội đồng Trọng tài không giải quyết nội dung này.”;

- Việc các bên thống nhất nội dung này dựa trên đề xuất của Công ty Hòa Bình là có thật, có chứng cứ cụ thể là Công văn số 151-tckt/18 ngày 31/01/2018 của Công ty Hòa Bình, theo đó Công ty Hòa Bình đề xuất “Căn cứ vào công văn số 0048-tckt/18 ngày 15/01/2018 và cuộc họp cấp cao ngày 30/01/2018 của hai Công ty, chúng tôi đề nghị nhận chuyển nhượng căn nhà số 01 tại Block F, Khu City Villa thuộc dự án PMR EVERGREEN tọa lạc tại phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị chuyển nhượng căn nhà là 33.000.000.000 VND đã bao gồm thuế giá trị gia tăng để cân trừ các khoản nợ tồn đọng của các Hợp đồng thi công nói trên mà đến nay Quý Công ty vẫn chưa thanh toán cho Chúng tôi với tổng số tiền 26.847.167.193 đồng...” với Công ty Tài Nguyên, sau đó Công ty Tài Nguyên đã đồng ý phương án này bằng cách đóng dấu xác nhận;

- Lúc này, Hội đồng Trọng tài đúng ra phải xem xét thỏa thuận về việc cân trừ các khoản nợ giữa Công ty Tài Nguyên và Công ty Hòa Bình có phải là thỏa thuận hợp pháp hay không, có vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội hay không, đồng thời ý chí của các bên về việc cân trừ công nợ lúc này như thế nào. Tuy nhiên Hội đồng Trọng tài đã không xem xét thỏa thuận đã được hai Bên thiết lập này. Việc Hội đồng Trọng tài không tôn trọng thỏa thuận hợp pháp giữa Công ty Tài Nguyên và Công ty Hòa Bình đã vi phạm các nguyên tắc sau đây của pháp luật Việt Nam:

+ “Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội” được quy định tại Điều 4.1 của Luật TTTM; và

+ “Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng” được quy định tại Điều 3.2 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ “Các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó” được quy định tại Điều 11.1 của Luật Thương mại năm 2005.

- Công ty Tài Nguyên lưu ý rằng các nguyên tắc được viện dẫn nêu trên là các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam bởi vì các nguyên tắc này đã được quy định trong ít nhất ba (03) văn bản luật như được viện dẫn. Và các nguyên tắc này được quy định một cách xuyên suốt trong lịch sử lập pháp của Việt Nam, từ Bộ luật dân sự 1995 (Điều 7) đến Bộ luật dân sự 2005 (Điều 4) và Pháp lệnh trọng tài thương mại (Điều 3.2);

Chính vì vậy, nguyên tắc này đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP để được coi là “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty Hòa Bình trình bày như sau:

- Tại đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài đề ngày 15/04/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài Nguyên về việc đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (sau đây gọi tắt là VIAC): Trong vụ việc này, không có Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc VIAC liên quan đến việc giải quyết tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Công ty Hòa Bình) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài Nguyên (sau đây gọi tắt là Công ty Tài Nguyên). Do vậy, Công ty Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu xem xét việc Công ty Tài Nguyên đề nghị Tòa án hủy Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc VIAC mặc dù không đúng đối tượng yêu cầu, nhưng đây là việc nhầm lẫn, sai sót chỉ cần rút kinh nghiệm với Công ty Tài Nguyên.

- Công ty Tài Nguyên Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét đơn bác bỏ các yêu cầu của Công ty Tài Nguyên đưa ra:

Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:

Thứ nhất, tại thời điểm hai bên ký 02 Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 vào năm 2009 thì Luật Trọng tài thương mại chưa được ban hành (Luật Trọng tài thương mại năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011); việc giải quyết tranh chấp theo lựa chọn Trọng tài phải tuân theo quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003. Mặt khác, tại thời điểm ký kết 02 Hợp đồng trên thì trên toàn quốc chỉ mới có vài Trung tâm Trọng tài (trong đó có VIAC là Trung tâm Trọng tài có uy tín được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và các Trung tâm này mới đang hoạt động thí điểm trên địa bàn 02 thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Cũng tại thời điểm này, không có Ban Trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước, vì Tổ chức này đã bị giải thể và sát nhập với Tòa án từ năm 1994 để thành lập Tòa kinh tế thuộc hệ thống Tòa án nhân dân.

Do vậy, tại 02 hợp đồng nêu trên, các bên đều thỏa thuận trường hợp nếu xảy ra tranh chấp mà không tự hòa giải được thì đưa vụ việc ra tổ chức Trọng tài kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết, thực chất là các bên lựa chọn VIAC để giải quyết tranh chấp.

Thứ hai, việc Công ty Tài Nguyên trích Điều luật với nhận xét như trên để yêu cầu Tòa án xem xét hủy Phán quyết trọng tài là việc không hiểu rõ Điều luật, trích dẫn không đầy đủ với nhận xét không đúng quy định của pháp luật, vì:

Tại thỏa thuận Trọng tài trong 02 Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 có nội dung như sau: “Bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến: (i) Quyết định, nếu có, của nhà tư vấn không phải là cuối cùng và ràng buộc

theo điều 23.2; và (ii) Không đạt được hòa giải trong vòng thời gian nêu trong điều 23.3 phải được giải quyết dứt điểm trừ khi được quy định khác trong hợp đồng, theo những quy định hòa giải và trọng tài của Ban trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, bởi một hay nhiều trọng tài được chỉ định theo những quy định đó (điều 23.4).”

Do thỏa thuận Trọng tài của Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và Hợp đồng PNH-KEN/2009/07 nêu trên không xác định được tổ chức Trọng tài cụ thể (mặc dù ý chí của các bên đều hướng tới VIAC như trên đã trình bày); nên ngày 26/10/2021, Công ty Hòa Bình (Nguyên đơn) đã gửi đến Công ty Tài Nguyên (Bị đơn) Công văn số 83/2021/CV-HBC, theo đó Công ty Hòa Bình đề xuất việc lựa chọn VIAC làm Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp liên quan đến các hợp đồng và đề nghị Công ty Tài Nguyên có ý kiến phản hồi trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được công văn nêu trên. Đến hết ngày 09/11/2021 (quá thời hạn 07 ngày), Công ty Hòa Bình không nhận được ý kiến phản hồi của Công ty Tài Nguyên về việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài. Như vậy, thể hiện rõ việc các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp.

Tại khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại quy định như sau: “Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn”.

Đối chiếu với quy định nêu trên của pháp luật, việc lựa chọn tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp 02 (hai) Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 được thực hiện theo yêu cầu của Nguyên đơn. Do vậy, tại đơn khởi kiện, Công ty Hòa Bình (Nguyên đơn) đã lựa chọn VIAC là tổ chức trọng tài giải quyết tranh chấp, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với việc hai bên đã lựa chọn Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp đối với hai (02) hợp đồng: Hợp đồng số 16/2016/HĐTT ngày 09/11/2016 và Hợp đồng số KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 là đúng với quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại phiên họp giải quyết tranh chấp tại VIAC, đại diện Công ty Tài Nguyên (Bị đơn) đã đồng ý, không phản đối về hiệu lực của các thỏa thuận trọng tài và thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp của trọng tài. Đồng thời, khi thành lập Hội đồng Trọng tài, Công ty Tài Nguyên đã có văn bản yêu cầu VIAC ra quyết định chọn Trọng tài viên giúp Công ty Tài Nguyên. Như vậy, thỏa thuận trọng tài giữa các bên là hợp pháp, không thuộc trường hợp bị vô hiệu và không thuộc trường hợp không thể thực hiện được, nên có hiệu lực pháp luật và ràng buộc các bên. Việc Công ty Hòa Bình (Nguyên đơn) khởi kiện Công ty Tài Nguyên (Bị đơn) ra trọng tài để giải quyết vụ tranh chấp là có căn cứ và đúng

pháp luật. Nội dung và căn cứ nói trên đã được Hội đồng Trọng tài ghi nhận đầy đủ tại Biên bản phiên họp và tại điểm 14 Phán quyết trọng tài.

Do vậy, Công ty Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận nội dung này của Công ty Tài Nguyên và nội dung này không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại:

Trong vụ kiện này, đối với 02 (hai) Hợp đồng số PNH-KEN/2009/01 và số PNH-KEN/2009/07 thì việc lựa chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật (đã được phân tích và làm rõ phần trên). Mặt khác, trong vụ kiện này còn có 02 (hai) Hợp đồng khác là Hợp đồng 16-2016-HBC ngày 09/11/2016 (về việc thi công công trình dự án PMR Evergreen - Gói thầu chính - Giai đoạn 1) và Hợp đồng KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 (về thi công công trình Landscape). Hai Hợp đồng này đều quy định rõ việc chọn trọng tài giải quyết khi có tranh chấp là Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC).

Căn cứ vào quy định của pháp luật mà Công ty Tài Nguyên đã viện dẫn trên (gồm Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/03/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 6 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC) thì việc gộp 04 Hợp đồng nêu trên để yêu cầu VIAC giải quyết trong cùng một vụ việc là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận nội dung này của Công ty Tài Nguyên và nội dung này không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Phán quyết trọng tài là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

Việc Công ty Tài Nguyên đưa ra việc hai bên đã thống nhất chuyển nhượng căn số 01 tại Block F, khu City Villa để cản trừ khoản nợ để cho rằng Hội đồng Trọng tài đã ra phán quyết trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 68 Luật Trọng tài thương mại là không đúng, bởi lẽ: Trong quá trình thực hiện các hợp đồng nói trên, Công ty Hòa Bình đúng là đã có các văn bản yêu cầu Công ty Tài Nguyên thanh toán, trong đó có việc đề nghị cản trừ bằng giá trị căn nhà số 01 Block F khu City Villa thuộc dự án PMR Evergreen với tổng giá trị là 33.000.000.000 đồng. Mặc dù Công ty Hòa Bình đã có các Công văn số 151 ngày 31/01/2018, Công văn số 0048 ngày 15/01/2018 và hai bên đã có cuộc họp cấp cao vào ngày 30/01/2018, Công ty Hòa Bình đã đề xuất như vậy; nhưng cho đến nay Công ty Tài Nguyên vẫn không có ý kiến gì phản hồi về việc cản trừ thanh toán các khoản nợ. Điều đó thể hiện rõ việc Công ty Tài Nguyên cố tình không thanh toán hoặc cản trừ tài sản để thanh toán các khoản nợ của Công ty Hòa Bình. Do vậy, Công ty Hòa Bình đã khởi kiện yêu cầu VIAC căn cứ vào việc Công ty Tài Nguyên vi phạm nghĩa vụ

thanh toán trong các Hợp đồng đã ký kết để giải quyết, buộc Công ty Tài Nguyên phải thanh toán các khoản nợ mà không xem xét đề nghị trên với lý do Công ty Tài Nguyên đã từ chối việc cản trở tài sản để thanh toán là có căn cứ. Mặt khác, việc Công ty Tài Nguyên cho rằng Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng thỏa thuận việc cản trở tài sản đã được hai bên thiết lập là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại là không đúng vì không có việc thống nhất thỏa thuận (như trên đã phân tích làm rõ).

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết Trọng Tài số 113/21 HCM ngày 18 tháng 3 năm 2022 của VIAC vì đã vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài, không có thẩm quyền giải quyết, do đó việc gộp các hợp đồng là vi phạm tố tụng, bên cạnh đó, các bên có thỏa thuận việc cản trở nhưng phán quyết lại không ghi nhận là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện của Công ty Tài Nguyên đề nghị hủy Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc VIAC. Tại phiên họp hôm nay, phía người yêu cầu đề nghị được điều chỉnh thành hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2022. Người liên quan là Công ty Hòa Bình cũng chấp nhận sự điều chỉnh này. Xét thấy sự điều chỉnh là do nhầm lẫn số Phán quyết, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Do đó, Hội đồng xét đơn chấp nhận. Xét thấy đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 18 tháng 3 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM; ngày 15 tháng 4 năm 2022, Công ty Tài Nguyên nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu Công ty Tài Nguyên đề nghị hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM ngày 18 tháng 3 năm 2022 vì cho rằng: Thủ tục Trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Phán quyết của Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Đây là vấn đề cần xem xét.

[3.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp của Hội đồng Trọng tài*: Công ty Hòa Bình khởi kiện Công ty Tài Nguyên tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng sau: Hợp đồng số 16/2016/HĐTT ngày 09/11/2016 về thi công xây dựng Dự án PMR Evergreen - Gói thầu chính - Giai đoạn 1; Hợp đồng số PNH-KEN/2009/01 ngày 21/01/2009 về thi công xây dựng Khối nhà G+H & Hàm để xe Zone 2&; Hợp đồng số PNH-KEN/2009/07 ngày 24/12/2009 về thi công xây trát tường Khối nhà G+H thuộc dự án khu căn hộ cao cấp The Kenton (nay là dự án The Kenton Node); Hợp đồng số KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 về việc thi công công trình Landscape (Hardscape). Tại thỏa thuận Trọng tài trong 02 Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 lại chọn Ban trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Do thỏa thuận Trọng tài này là không thể thực hiện được; nên ngày 26/10/2021, Công ty Hòa Bình đã gửi đến Công ty Tài Nguyên Công văn số 83/2021/CV-HBC, đề xuất việc lựa chọn VIAC làm Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp liên quan đến các hợp đồng và đề nghị Công ty Tài Nguyên có ý kiến phản hồi trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được công văn nêu trên. Đến hết ngày 09/11/2021 (quá thời hạn 07 ngày), Công ty Hòa Bình không nhận được ý kiến phản hồi của Công ty Tài Nguyên về việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài. Như vậy, thể hiện rõ việc các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp. Tại khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại quy định như sau: “Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn”. Tại phiên họp hôm nay, phía Công ty Tài Nguyên xác nhận khi Công ty Hòa Bình thông báo việc nộp đơn và lựa chọn VIAC là Trung tâm giải quyết tranh chấp, phía Công ty Tài Nguyên không phản đối và cũng không chọn Trung tâm Trọng tài nào để giải quyết. Trong suốt quá trình tố tụng trọng tài, Công ty Tài Nguyên không phản đối về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài. Căn cứ theo điểm đ Khoản 2 Điều 16 Luật Trọng tài thương mại thì: “2. *Thỏa thuận trọng tài phải được xác lập dưới dạng văn bản. Các hình thức thỏa thuận sau đây cũng được coi là xác lập dưới dạng văn bản:*

đ) Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thỏa thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận”. Như vậy, việc Công ty Tài Nguyên không phản đối về thẩm quyền giải quyết của VIAC được xem là đã đồng ý xác lập thỏa thuận trọng tài với Công ty Hòa Bình trong việc giải quyết vụ tranh chấp tại VIAC. Nay Công ty Tài Nguyên yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài với lý do này là mất quyền phản đối theo Điều 13 Luật Trọng tài thương mại: “Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của Luật này hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn do Luật này quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án”. Đồng thời, tại Biên bản Phiên họp ngày 17/02/2022, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài Nguyên là bà Nguyễn Thị Thanh đã xác nhận: “...đồng ý và không có ý kiến phản đối về việc: (i) thỏa thuận trọng tài có hiệu lực; (ii) thành phần của Hội đồng Trọng tài và thẩm quyền xem xét, giải quyết vụ tranh chấp của Hội đồng Trọng tài; (iii) trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài của vụ tranh chấp từ khi thụ lý cho đến lúc mở Phiên họp giải quyết”. Do đó, việc Công ty Tài Nguyên cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng Trọng tài là không có cơ sở.

[3.2] Về việc gộp các thỏa thuận trọng tài để giải quyết trong cùng một vụ tranh chấp: Khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 quy định về việc giải quyết gộp vụ tranh chấp như sau: “4. Việc gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết trong cùng một vụ kiện được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Các bên thỏa thuận đồng ý gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện;

b) Quy tắc tố tụng trọng tài cho phép gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện.”

Điều 6 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC (có hiệu lực từ ngày 01/3/2017) quy định như sau: “Các yêu cầu khởi kiện phát sinh từ hoặc liên quan đến nhiều hơn một hợp đồng có thể được gộp trong một Đơn khởi kiện để được giải quyết trong một vụ tranh chấp cho dù các yêu cầu đó được lập trên cơ sở một hoặc nhiều thỏa thuận trọng tài”. Căn cứ theo các quy định nêu trên, Luật Trọng tài thương mại và Quy tắc VIAC đều không quy định các thỏa thuận trọng tài phải tương thích với nhau thì mới được quyền giải quyết gộp trong một vụ tranh chấp. Ngoài ra, như đã phân tích trên, các thỏa thuận trọng tài là có hiệu lực và thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng Trọng tài thuộc VIAC. Do đó, việc Công ty Tài Nguyên cho rằng VIAC gộp các thỏa thuận trọng tài không tương đồng và không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài để giải quyết trong cùng một vụ tranh chấp là trái với quy định của Luật Trọng tài thương mại là không có cơ sở.

[3.3] Về Phán quyết Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Công ty Tài Nguyên cho rằng Hội đồng Trọng tài không căn cứ theo

thỏa thuận của các bên về việc cản trừ công nợ tại Công văn số 151-tckt/18 đề ngày 31/01/2018 là trái với nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận hợp pháp giữa các bên, vi phạm nguyên tắc cơ bản tại Khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015. Xét thấy tại Công văn số 151, các bên thỏa thuận: “*Chúng tôi đề nghị nhận chuyển nhượng căn nhà số 01 tại Block F, khu City Villa thuộc dự án PMR Evergreen tọa lạc tại phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị chuyển nhượng căn nhà là 33.000.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ đồng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng để cản trừ các khoản nợ tồn đọng của các hợp đồng thi công nói trên mà đến nay Quý công ty vẫn chưa thanh toán cho chúng tôi với tổng số tiền 26.847.167.193 đồng (Hai mươi sáu tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba đồng). Chúng tôi kính đề nghị hai Bên tiến hành thực hiện các thủ tục để ký kết hợp đồng mua bán và cản trừ công nợ trước ngày 07/02/2018*”. Trên thực tế, tại thời điểm giải quyết vụ tranh chấp tại VIAC (tức sau ngày 07/02/2018), các bên vẫn chưa ký kết hợp đồng mua bán nhằm cản trừ công nợ như thỏa thuận nêu trên. Tại phiên họp hôm nay, Công ty Tài Nguyên cũng xác nhận, đến thời điểm này, các bên chưa tiến hành các thủ tục chuyển nhượng căn nhà số 01 tại Block F, khu City Villa thuộc dự án PMR Evergreen tọa lạc tại phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện Công ty Tài Nguyên cũng đang quản lý tài sản này, tại phiên họp trọng tài, các bên cũng không thống nhất thủ tục chuyển nhượng, cản trừ bất động sản. Do đó, Hội đồng Trọng tài không ghi nhận việc cản trừ của các bên là có căn cứ.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết Trọng Tài số 113/21 HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của VIAC là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên không ghi nhận.

Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty Tài Nguyên không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài nguyên đề nghị hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài nguyên không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 29 tháng 7 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP



Nguyễn Thị Thùy Dung



Công ty TNHH Xây dựng Sản



PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
BÊN CẠNH PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

NĂM 2022

PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI VỤ TRANH CHẤP SỐ 113/21 HCM

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH

và

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÀI NGUYÊN

Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 113/21 HCM (“**Vụ tranh chấp**”) được lập vào ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“**VIAC**” hoặc “**Trung tâm**”) có trụ sở tại Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Các Bên trong Vụ tranh chấp gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH

Địa chỉ trụ sở : 235 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp : 0302158498

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Việt Hải

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(Sau đây gọi là “**Nguyên đơn**”)

Và,

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÀI NGUYÊN

Địa chỉ trụ sở : 10 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp : 0301446616

Người đại diện theo pháp luật : Ông Vũ Anh Tâm

Chức vụ : Tổng giám đốc

(Sau đây gọi là “**Bị đơn**”)

(Nguyên đơn và Bị đơn sau đây được gọi chung là “**các Bên**” hoặc “**hai Bên**”)

Hội đồng Trọng tài giải quyết Vụ tranh chấp số 113/21 HCM (“Hội đồng Trọng tài”)

gồm có:

- Ông **Phan Gia Quý**, Chủ tịch Hội đồng Trọng tài;
- Ông **Nguyễn Đình Thơ**, Trọng tài viên; và
- Ông **Lê Tấn Vinh**, Trọng tài viên.

Ngày 17/02/2022, Hội đồng Trọng tài đã tổ chức Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp số 113/21 HCM (“**Phiên họp**”) tại trụ sở Chi nhánh VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần tham dự Phiên họp gồm có:

Về phía Nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Châu Hoan**, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
2. Ông **Phan Hồng Sơn**, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
3. Ông **Nguyễn Đình Tài**, người đại diện theo ủy quyền;
4. Bà **Hoàng Ngọc Anh**, người đại diện theo ủy quyền;
5. Ông **Nguyễn Hữu Tiến**, người tham dự;
6. Ông **Hồ Võ Công Bảo**, người tham dự.

Về phía Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh**, người đại diện theo ủy quyền.

Thư ký Phiên họp: Ông **Huỳnh Đăng Hiếu**, thành viên Ban thư ký VIAC.

I. TÓM TẮT DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH TỔ TỤNG TRONG TÀI

1. Ngày 10/11/2021, Trung tâm nhận được Đơn khởi kiện đề cùng ngày và các tài liệu kèm theo của Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn liên quan đến tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng số 16/2016/HĐTT ký ngày 09/11/2016, Hợp đồng số PNH-KEN/2009/01 ký ngày 21/01/2009, Hợp đồng số PNH-KEN/2009/07 ký ngày 24/12/2009, Hợp đồng số KENTON/TN-HBC/2017 ký ngày 01/02/2017. Tại Đơn khởi kiện, Nguyên đơn chọn ông Nguyễn Đình Thơ làm Trọng tài viên.
2. Ngày 11/11/2021, Trung tâm gửi đến Nguyên đơn Văn thư số 1421/VIAC-HCM, yêu cầu Nguyên Đơn nộp phí trọng tài. Ngày 17/11/2021, Nguyên đơn nộp phí trọng tài.
3. Ngày 18/11/2021, Trung tâm gửi đến Bị đơn Thông báo số 1475/VIAC-HCM kèm theo Quy tắc Tổ tụng Trọng tài của Trung tâm có hiệu lực từ ngày 01/03/2017 (“**Quy tắc**”), Đơn khởi kiện, Thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan của Nguyên đơn (“**Bưu phẩm**”), đề nghị Bị đơn gửi Bản tự bảo vệ và chọn Trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.
4. Ngày 20/11/2021, Trung tâm nhận được phản hồi từ Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh (“**EMS**”) rằng Bưu phẩm không phát được đến địa chỉ của Bị đơn với lý do “**Địa chỉ tòa nhà, không cho lên, điện thoại nhiều lần không nghe**”. Ngày 29/11/2021, Trung tâm gửi đến Nguyên đơn Văn thư số 1561/VIAC-HCM đề nghị

- Nguyên đơn cung cấp địa chỉ chính xác của Bị đơn và cho ý kiến về việc có tiếp tục quá trình tố tụng trọng tài hay không. Ngày 06/12/2021, Nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ mới của Bị đơn và đề nghị Trung tâm gửi lại Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác của Nguyên đơn đến địa chỉ mới của Bị đơn.
5. Ngày 06/12/2021, Trung tâm gửi đến Bị đơn Thông báo số 1616/VIAC-HCM kèm theo Quy tắc Tố tụng Trọng tài của Trung tâm có hiệu lực từ ngày 01/03/2017 (“**Quy tắc**”), Đơn khởi kiện, Thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan của Nguyên đơn, đề nghị Bị đơn gửi Bản tự bảo vệ và chọn Trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Theo báo phát EMS, Bị đơn nhận được vào ngày 08/12/2021.
 6. Do Bị đơn không chọn Trọng tài viên và cũng không yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên trong thời hạn nêu trên, ngày 13/01/2022, Chủ tịch Trung tâm ban hành Quyết định số 01 HCM/VIAC chỉ định ông Lê Tấn Vinh làm Trọng tài viên giải quyết Vụ tranh chấp. Ngày 17/01/2022, Trung tâm gửi đến các Bên Văn thư số 81/VIAC-HCM đính kèm Quyết định nêu trên. Theo báo phát EMS, các Bên nhận được ngày 19/01/2022.
 7. Ngày 15/01/2022, Trọng tài viên Lê Tấn Vinh và Trọng tài viên Nguyễn Đình Thơ đã bầu ông Phan Gia Quý làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Ngày 17/01/2022, Trung tâm gửi đến các Bên Văn thư số 100/VIAC-HCM thông báo về việc thành lập Hội đồng Trọng tài. Theo báo phát EMS, các Bên nhận được vào ngày 19/01/2022.
 8. Ngày 20/01/2022, theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài, Trung tâm gửi đến các Bên Giấy triệu tập số 116/VIAC-HCM triệu tập Nguyên đơn và Bị đơn tham dự phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp diễn ra vào lúc 09 giờ 00 phút sáng, ngày 17/02/2022 tại Trụ sở Chi nhánh VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo báo phát EMS, các Bên nhận được vào ngày 21/01/2022.
 9. Ngày 17/02/2022, vào lúc 09 giờ 00 phút sáng, tại Trụ sở Chi nhánh VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Trọng tài đã tổ chức Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, với sự tham dự của Nguyên đơn và Bị đơn. Kết thúc Phiên họp, Hội đồng Trọng tài tuyên bố đây là phiên họp cuối cùng giải quyết tranh chấp.
 10. Ngày 22/02/2022, Trung tâm nhận được từ Bị đơn Bản giải trình đề ngày 21/02/2022 và các tài liệu kèm theo. Cùng ngày, Trung tâm gửi đến Nguyên đơn Văn thư số 325/VIAC-HCM đính kèm các tài liệu nêu trên.
 11. Ngày 18 tháng 3 năm 2022, Hội đồng Trọng tài lập Phán quyết này.

II. TÓM TẮT SỰ VIỆC

Theo trình bày của Nguyên đơn tại Đơn khởi kiện, các tài liệu và tại Phiên họp:

A. Đối với Hợp đồng số 16/2016/HĐTT ngày 09/11/2016 về việc thi công công trình Dự án PMR Evergreen - Gói thầu chính - Giai đoạn 1 và các Phụ lục Hợp đồng:

1. Ngày 09/11/2016, Nguyên đơn và Bị đơn ký kết Hợp đồng số 16/2016/HĐTT (V/v: thi công công trình dự án PMR Evergreen - Gói thầu chính - Giai đoạn 1) ("**Hợp đồng số 16**"). Trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 16, hai Bên có ký kết các Phụ lục Hợp đồng như sau:

- Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 21/01/2017 về việc thực hiện công tác phát sinh ("**Phụ lục 01**");

- Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 22/3/2017 về việc thực hiện công tác phát sinh ("**Phụ lục 02**");

- Phụ lục Hợp đồng số 03 năm 2017 (không đề ngày tháng) điều chỉnh cách thức thực hiện phạm vi công việc của nhà thầu ("**Phụ lục 03**").

2. Nguyên đơn đã thi công hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình từ ngày 20/01/2018, đã trình hồ sơ quyết toán, đã được Tư vấn giám sát Dự án của Chủ đầu tư ký xác nhận và có Văn bản đề nghị số 180615/TNCC-PMR ngày 15/6/2018, Văn bản đề nghị số 180626/TNCC-PMR ngày 26/6/2018, đệ trình cho Chủ đầu tư (Bị đơn) nhưng Chủ đầu tư (Bị đơn) không phê duyệt quyết toán, thanh toán Hợp đồng.

3. Nguyên đơn đã thực hiện khối lượng công việc có giá trị quyết toán là 264.706.441.849 VND. Tính đến ngày 25/8/2018, Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là 203.539.237.452 VND. Số tiền còn lại Bị đơn chưa thanh toán cho Nguyên đơn là: 61.167.204.397 VND, trong đó:

- Số tiền 51.486.637.853 VND: Bị đơn đã xác nhận ngày 01/4/2019 tại Văn bản ngày 23/01/2019 của Nguyên đơn gửi cho Bị đơn, số tiền này đã được Nguyên đơn xuất Hóa đơn.

- Số tiền còn lại 9.680.566.544 VND: đã được phía Tư vấn của Bị đơn ký phê duyệt xác nhận, nhưng Chủ đầu tư (Bị đơn) chưa ký phê duyệt quyết toán, nên Nguyên đơn chưa thể xuất Hóa đơn quyết toán.

B. Đối với Hợp đồng số PNH-KEN/2009/01 ngày 21/01/2009 về thi công xây dựng Khối nhà G+H & Hàm để xe Zone 2&4:

4. Ngày 21/01/2009, Nguyên đơn và Bị đơn ký Hợp đồng số PNH-KEN/2009/01 về thi công xây dựng khối nhà G+H & Hàm để xe Zone 2&4 ("**Hợp đồng 2009-01**"). Trong quá trình thực hiện Hợp đồng 2009-01, Nguyên đơn đã thi công hoàn thành toàn bộ

các hạng mục công trình từ tháng 10 năm 2011; đã được Chủ đầu tư (Bị đơn) phê duyệt quyết toán, thanh toán Hợp đồng 2009-01 vào năm 2013, nhưng vẫn còn nợ lại chưa thanh toán số tiền 24.598.931.475 VND. Ngày 01/4/2019, Bị đơn cũng đã xác nhận nội dung số tiền chưa thanh toán là 24.598.931.475 VND tại Văn bản ngày 23/01/2019 của Nguyên đơn gửi cho Bị đơn.

C. Đối với Hợp đồng số PNH-KEN/2009/07 ngày 24/12/2009 về thi công xây trát tường Khối nhà G+H thuộc dự án khu căn hộ cao cấp The Kenton:

5. Ngày 24/12/2009, Nguyên đơn và Bị đơn đã ký Hợp đồng số PNH-KEN/2009/07 về thi công xây trát tường Khối nhà G+H thuộc dự án khu căn hộ cao cấp The Kenton (nay là dự án The Kenton Node) ("**Hợp đồng 2009-07**"). Nguyên đơn đã thi công hoàn thành toàn bộ các hạng mục công việc từ tháng 10 năm 2011; đã được Chủ đầu tư (Bị đơn) phê duyệt quyết toán, thanh toán Hợp đồng vào năm 2013, nhưng vẫn còn nợ lại chưa thanh toán số tiền 2.248.235.718 VND. Ngày 01/4/2019, Bị đơn cũng đã xác nhận nội dung số tiền chưa thanh toán là 2.248.235.718 VND tại Văn bản ngày 23/01/2019 của Nguyên đơn gửi cho Bị đơn.

D. Đối với Hợp đồng số KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 về thi công Công trình Landscape (Hardscape):

6. Ngày 01/02/2017, Nguyên đơn và Bị đơn ký Hợp đồng số KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 về thi công Công trình Landscape (Hardscape) ("**Hợp đồng 2017**") (Hợp đồng số 16, Hợp đồng 2009-01, Hợp đồng 2009-07, Hợp đồng 2017 sau đây được gọi chung là "**các Hợp đồng**"). Thực hiện Hợp đồng 2017, Nguyên đơn đã thi công hoàn thành toàn bộ các hạng mục công việc từ tháng 07 năm 2017; đã được Chủ đầu tư (Bị đơn) phê duyệt quyết toán, thanh toán Hợp đồng vào tháng 01 năm 2018, hoàn thành sửa chữa defect bảo hành từ tháng 11 năm 2018, nhưng Bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ là 2.177.709.664 VND. Ngày 01/4/2019, Bị đơn cũng đã xác nhận nội dung số tiền chưa thanh toán là 2.177.709.664 VND tại Văn bản ngày 23/01/2019 của Nguyên đơn gửi cho Bị đơn.

E. Tổng hợp yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

7. Do Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng, ngày 10/11/2021, Nguyên đơn khởi kiện ra VIAC, yêu cầu Bị đơn thanh toán tổng cộng số tiền là 138.614.090.940 VND. Trong đó:

- Số tiền Bị đơn còn nợ Nguyên đơn theo các Hợp đồng (đã trừ khoản Nguyên đơn phải trả lại cho Bị đơn): 89.581.856.989 VND.

- Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 30/9/2021 là: 49.032.233.951 VND.

8. Tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, Nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bổ sung, theo đó yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 30/9/2021 đến ngày 17/02/2022 là 3.917.491.411 VND. Như vậy, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền tổng cộng là 142.531.582.351 VND, trong đó:
- Số tiền Bị đơn còn nợ Nguyên đơn theo các Hợp đồng (đã đối trừ khoản Nguyên đơn phải trả lại cho Bị đơn): 89.581.856.989 VND.
 - Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 30/9/2021 là: 49.032.233.951 VND.
 - Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 30/9/2021 đến ngày 17/02/2022 là 3.917.491.411 VND.
9. Ngoài ra, Nguyên đơn cũng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán các khoản chi phí: chi phí Luật sư và các chi phí tố tụng khác mà Nguyên đơn phải chịu trong quá trình giải quyết Vụ tranh chấp.

Theo trình bày của Bị đơn tại Bản tự bảo vệ và tại Phiên họp:

10. Trong quá trình giải quyết Vụ tranh chấp, Bị đơn không nộp Bản tự bảo vệ. Tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, Bị đơn trình bày như sau:
- **Đối với Hợp đồng số 16:** Bị đơn không đồng ý với Giá trị quyết toán mà Nguyên đơn đưa ra là 264.706.441.849 VND. Căn cứ Bảng tổng hợp quyết toán IPC.07 ghi ngày 10/8/2018 thì Bị đơn xác định giá trị Quyết toán Hợp đồng số 16 là 255.025.875.305 VND. Do Nguyên đơn thi công kém chất lượng một số công việc, Bị đơn đã yêu cầu Nguyên đơn sửa chữa các khuyết tật, đặc biệt các vết nứt sàn nắp hầm. Sau khi Nguyên đơn sửa chữa các khuyết tật trong xây dựng thì Bị đơn sẽ thanh toán cho Nguyên đơn, việc Bị đơn chậm thanh toán tiền Bị đơn đồng ý trả lãi phát sinh cho Nguyên đơn tương ứng thời gian chậm trả. Trong trường hợp Nguyên đơn không sửa chữa các khuyết tật trong thi công xây dựng, Bị đơn chỉ đồng ý thanh toán cho Nguyên đơn 95% của giá trị quyết toán là 242.274.581.539 VND. Ngoài ra do Nguyên đơn chưa cung cấp đủ hồ sơ quyết toán đối với Hợp đồng này cho Bị đơn nên Bị đơn không chấp nhận giá trị quyết toán là 9.680.566.544 VND do Nguyên đơn đưa ra.
 - **Đối với Hợp đồng 2009-01, Hợp đồng 2009-07, Hợp đồng 2017:** Bị đơn thống nhất với số nợ mà Nguyên đơn đưa ra cho các Hợp đồng này. Cụ thể:
 - * Trong việc thực hiện Hợp đồng 2009-01: Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền là 24.598.931.475 VND, Bị đơn đồng ý trả lãi phát sinh cho Nguyên đơn tương ứng thời gian chậm trả;

* Trong việc thực hiện Hợp đồng 2009-07: Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền là 2.248.235.718 VND, Bị đơn đồng ý trả lãi phát sinh cho Nguyên đơn tương ứng thời gian chậm trả;

* Trong việc thực hiện Hợp đồng 2017: Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền là 2.177.709.664 VND, Bị đơn đồng ý trả lãi phát sinh cho Nguyên đơn tương ứng thời gian chậm trả.

11. Tại Bản giải trình đề ngày 21/02/2022, Bị đơn trình bày như sau:

- **Đối với Hợp đồng số 16:** Bị đơn khẳng định Bị đơn chưa nhận được hồ sơ quyết toán (sau khi Bị đơn có Văn bản số 111/CV-TN ngày 19/8/2020 về việc đề nghị Nguyên đơn sửa chữa một số hạng mục hư hỏng tại dự án Evergreen và việc giải quyết thanh quyết toán). Việc Nguyên đơn không cho sửa chữa ảnh hưởng rất lớn đến việc bán hàng cũng như việc Bị đơn phải trả nợ vay cho Ngân hàng từ nguồn thu tiền bán hàng, do đó Bị đơn đề nghị số tiền nợ 25.984.050.322 VND không được tính lãi. Do Nguyên đơn chưa hoàn thành hồ sơ quyết toán nên Bị đơn đề nghị lấy Hồ sơ thanh toán IPC.07 làm hồ sơ quyết toán và đề trình mức phạt là 10% trên giá trị thanh toán tại IPC.07 (để sửa chữa khắc phục toàn bộ lỗi hư hỏng tại dự án và chi phí hoàn thành hồ sơ quyết toán), tương ứng với 25.502.587.531 VND. Theo đó, số tiền quyết toán Hợp đồng số 16 là 229.523.287.774 VND.

- **Đối với Hợp đồng 2009-01 và Hợp đồng 2009-07:** Do lãnh đạo hai Công ty thỏa thuận chuyển nhượng căn nhà số 01 tại Block F, Khu City Villa thuộc dự án PMR Evergreen tọa lạc tại Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM với tổng giá trị chuyển nhượng 33.000.000.000 VND (Ba mươi ba tỷ đồng) để cản trừ các khoản nợ của Hợp đồng 2009-01 và Hợp đồng 2009-07 với số tiền 26.847.167.193 VND. Nguyên đơn chưa có văn bản nào từ chối hay bác bỏ việc cản trừ này. Do đó, Bị đơn yêu cầu Hội đồng Trọng tài không phân xử tranh chấp đối với hai Hợp đồng này.

- **Đối với Hợp đồng 2017:** Bị đơn còn nợ số tiền 2.177.709.664 VND và đã trả số tiền 1.500.000.000 VND vào ngày 28/01/2022. Đến ngày 31/01/2022 số tiền còn nợ lại là 677.709.664 VND. Do dự án dừng thi công từ năm 2019 đến nay nên Bị đơn gặp rất nhiều khó khăn tài chính. Bị đơn sẽ thu xếp và thanh toán khoản nợ này trước ngày 30/4/2022.

III. PHÂN TÍCH SỰ VIỆC

A. Về hiệu lực của Thỏa thuận Trọng tài:

12. Tại Đơn khởi kiện, Nguyên đơn khởi kiện từ 04 Hợp đồng: Hợp đồng số 16, Hợp đồng 2009-01, Hợp đồng 2009-07 và Hợp đồng 2017. Căn cứ theo Điều 6 Quy tắc VIAC,

Nguyên đơn được quyền gộp các yêu cầu khởi kiện phát sinh từ các Hợp đồng nêu trên để giải quyết trong cùng một vụ tranh chấp.

13. Khoản 20.6 phần Điều kiện riêng của Hợp đồng số 16, các Bên thỏa thuận sẽ giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng số 16 tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Tại Điều 19.2 Hợp đồng 2017, các Bên thỏa thuận: “*Trường hợp thương lượng không có kết quả thì một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo các quy tắc tổ tụng của Trung tâm này*” (“**Thỏa thuận Trọng tài**”). Về hiệu lực của Thỏa thuận Trọng tài của Hợp đồng số 16 và Hợp đồng 2017, Hội đồng Trọng tài xét thấy tranh chấp phát sinh từ “hoạt động thương mại”, cả hai Bên đều tham gia vào “hoạt động thương mại” nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài theo Điều 2 Luật Trọng tài thương mại 2010 (“**Luật TTTM**”). Thỏa thuận Trọng tài được lập bằng văn bản, có hình thức phù hợp với Điều 16 Luật TTTM, không thuộc trường hợp vô hiệu được quy định tại Điều 18 Luật TTTM và cũng không thuộc trường hợp không thể thực hiện được theo Điều 4 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng Trọng tài nhận thấy, Thỏa thuận Trọng tài là hợp pháp, không thuộc trường hợp vô hiệu và không thuộc trường hợp không thể thực hiện được nên có hiệu lực pháp luật, ràng buộc các Bên trong Vụ tranh chấp.
14. Thỏa thuận Trọng tài của Hợp đồng 2009-01 và Hợp đồng 2009-07 có nội dung như sau: “*Bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến: (i) quyết định, nếu có, của NHÀ TƯ VẤN không phải là cuối cùng và ràng buộc theo Điều 23.2 và; (ii) không đạt được hòa giải trong vòng thời gian nêu trong Điều 23.3 phải được giải quyết dứt điểm, trừ khi được quy định khác trong HỢP ĐỒNG, theo Những Quy định hòa giải và Trọng tài của Ban Trọng tài Kinh tế TpHCM, bởi một hay nhiều Trọng tài được chỉ định theo những quy định đó*” (Điều 23.4). Do Thỏa thuận Trọng tài của Hợp đồng 2009-01 và Hợp đồng 2009-07 không xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, ngày 26/10/2021, Nguyên đơn gửi đến Bị đơn Công văn số 83/2021/CV-HBC, theo đó Nguyên đơn đề xuất lựa chọn VIAC là tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp liên quan đến các Hợp đồng và đề nghị Bị đơn có ý kiến phản hồi trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được Công văn. Đến hết ngày 09/11/2021, Nguyên đơn không nhận được ý kiến của Bị đơn về việc lựa chọn tổ chức trọng tài. Như vậy, các Bên không thỏa thuận được về việc lựa chọn tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp. Căn cứ theo Khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài Thương mại (“**Luật TTTM**”), việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của Nguyên đơn. Tại Đơn khởi kiện, Nguyên đơn đã lựa chọn VIAC là tổ chức trọng tài giải quyết tranh chấp.

15. Tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, Bị đơn đồng ý và không phản đối về hiệu lực của các Thỏa thuận Trọng tài và thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp của trọng tài. Như vậy, Thỏa thuận Trọng tài giữa các Bên là hợp pháp, không thuộc trường hợp bị vô hiệu và không thuộc trường hợp không thể thực hiện được nên có hiệu lực pháp luật và ràng buộc các Bên, việc Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn ra trọng tài để giải quyết vụ tranh chấp là có căn cứ và đúng pháp luật.

B. Về việc thành lập Hội đồng Trọng tài và Thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài:

16. Hội đồng Trọng tài xét thấy thủ tục, trình tự thành lập Hội đồng Trọng tài tuân thủ quy định tại Điều 40 Luật TTTM và Điều 12 Quy tắc VIAC. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết Vụ tranh chấp và tại Phiên họp, các Bên đều đồng ý với thành phần của Hội đồng Trọng tài và thẩm quyền xem xét, giải quyết Vụ tranh chấp của Hội đồng Trọng tài. Do đó, Hội đồng Trọng tài được thành lập hợp pháp và có thẩm quyền xem xét, giải quyết tranh chấp, bao gồm chính thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài và các yêu cầu của mỗi Bên trong Vụ tranh chấp.

C. Về ngôn ngữ trọng tài:

17. Tại Điều 19.2 của Hợp đồng 2017, các Bên thỏa thuận: “*Ngôn ngữ Trọng tài là tiếng Việt*”. Các Hợp đồng khác không có thỏa thuận về ngôn ngữ trọng tài. Hội đồng Trọng tài nhận thấy: Nguyên đơn và Bị đơn đều là pháp nhân được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; Vụ tranh chấp giữa các Bên không có yếu tố nước ngoài và không có Bên nào là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đồng thời, tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, các Bên đã đồng ý ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 10 Luật TTTM và khoản 1 Điều 23 Quy tắc VIAC, Hội đồng Trọng tài quyết định ngôn ngữ trọng tài là Tiếng Việt.

D. Về địa điểm trọng tài

18. Tại Điều 19.2 của Hợp đồng 2017, các Bên thỏa thuận: “*nơi giải quyết tranh chấp tại Tp. Hồ Chí Minh*”. Các Hợp đồng khác không có thỏa thuận về địa điểm trọng tài. Tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, các Bên đã đồng ý địa điểm trọng tài là tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 11 Luật TTTM và Khoản 1 Điều 22 Quy tắc VIAC, Hội đồng Trọng tài quyết định địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam).

E. Về luật áp dụng giải quyết tranh chấp

19. Tại Điều 1.4 của Hợp đồng số 16, các Bên thỏa thuận: “*Luật được áp dụng: Luật của Việt Nam*”. Tại Điều 3.1 của Hợp đồng 2009-01 và Hợp đồng 2009-07, các Bên thỏa thuận: “*HỢP ĐỒNG chịu sự điều tiết của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan*”. Tại Điều 3.1 Hợp

đồng 2017, các Bên thỏa thuận: “*Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*”. Tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, các Bên đồng ý luật áp dụng để giải quyết Vụ tranh chấp là pháp luật Việt Nam. Do đó, căn cứ theo Điều 14 Luật TTTM và Điều 24 Quy tắc VIAC, Hội đồng Trọng tài xác định áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp.

F. Về hiệu lực của các Hợp đồng

20. Các Hợp đồng được lập bằng văn bản, được ký bởi Nguyên đơn và Bị đơn hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng cũng như quá trình giải quyết Vụ tranh chấp, Nguyên đơn và Bị đơn không phản đối về hiệu lực của các Hợp đồng. Do đó, căn cứ theo Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005, các Hợp đồng được ký kết giữa Nguyên đơn và Bị đơn là có hiệu lực pháp luật, không thuộc trường hợp bị vô hiệu theo quy định của pháp luật.

G. Về yêu cầu của Nguyên đơn

G-1. Đối với Hợp đồng số 16

21. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 61.167.204.397 VND. Trong đó: số tiền 51.486.637.853 VND đã được Bị đơn (Chủ đầu tư) phê duyệt vào ngày 01/4/2019 và 9.680.566.544 VND được Công ty Tư vấn Tài Nguyên xác nhận nhưng chưa được Chủ đầu tư (Bị đơn) ký phê duyệt quyết toán. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau:
22. Xét thấy, tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, Nguyên đơn xác định trong việc thực hiện Hợp đồng số 16, Nguyên đơn đã thực hiện khối lượng công việc với giá trị quyết toán là 264.706.441.849 VND. Tại phiên họp Bị đơn xác nhận theo Bảng tổng hợp quyết toán IPC.07 đề ngày 10/8/2018 đã được các Bên phê duyệt thì Nguyên đơn đã thực hiện khối lượng công việc với giá trị là: 255.025.875.305 VND. Nguyên đơn cũng xác nhận tính đến ngày 10/8/2018 thì giá trị quyết toán là 255.025.875.305 VND. Căn cứ xác nhận nợ của Bị đơn ngày 01/4/2019 thì đến thời điểm này (IPC.07) Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là 51.486.637.853 VND. Tuy nhiên, trong quá trình thi công công trình có một số sai sót, Bị đơn đã thông báo cho Nguyên đơn yêu cầu sửa chữa. Cụ thể: Ngày 18/11/2019 Công ty TNHH Tư vấn Tài Nguyên có văn bản gửi Nguyên đơn với nội dung: *Checklist công việc tôn đong khu vực 1 của Nhà thầu Hòa Bình như: Tường bồn hoa sân thượng Cityvilla bị rạn nứt; 29 căn Cityvilla D,E,F toàn bộ mặt tiền trước, sau, bên hông rạn nứt và bị thấm; Vách căn Cityvilla Block F giáp với Skyvilla bị thấm; Lối đi bộ giữa Block D/E tầng hầm bị thấm; Vách căn Cityvilla Block D giáp với bể xử lý nước thải bị thấm; Toàn bộ sàn tầng hầm Block D,E,F giáp Skyvilla bị thấm; Hồ ga tầng hầm bị thấm nước bên ngoài vào.* Yêu cầu Nguyên đơn tập trung phối hợp với Tư vấn giám sát kiểm tra và có biện pháp khắc phục sửa chữa

trước ngày 30/12/2019. Mọi sự chậm trễ hoặc không thực hiện sẽ trừ 3-5% giá trị quyết toán trực tiếp vào đợt quyết toán của nhà thầu. Do Nguyên đơn chưa sửa chữa nên Hội đồng Trọng tài quyết định trừ 4% giá trị quyết toán tính đến IPC.07 là: 255.025.875.305 VND – 10.201.035.012 VND (**255.025.875.305 VND x 4%**) = 244.824.840.293 VND. Do đó, số nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn theo xác nhận ngày 01/4/2019 là 51.486.637.853 VND - 10.201.035.012 VND = 41.285.602.841 VND. Từ những nhận định trên, Hội đồng Trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải trả số nợ của Hợp đồng số 16 theo xác nhận ngày 01/4/2019 là 41.285.602.841 VND.

23. Cân đối giá trị quyết toán Hợp đồng số 16 do Nguyên đơn đề nghị và thừa nhận của Bị đơn về khối lượng công việc đã thực hiện đến IPC.07 thì còn một khối lượng công việc của Hợp đồng số 16 chưa được quyết toán là: 264.706.441.849 VND - 255.025.875.305 VND = 9.680.566.544 VND.
24. Về ý kiến của Bị đơn cho rằng Nguyên đơn chưa đệ trình hồ sơ quyết toán cho Chủ đầu tư (Bị đơn) nên Chủ đầu tư (Bị đơn) không chấp nhận quyết toán khối lượng trên là không có căn cứ nên không được Hội đồng Trọng tài chấp nhận.
25. Hội đồng Trọng tài nhận thấy hồ sơ quyết toán Hợp đồng số 16 với giá trị 264.706.441.849 VND đã được Nguyên đơn giao cho Công ty TNHH Tư vấn Tài Nguyên (đơn vị Tư vấn Giám sát công trình). Cụ thể: Căn cứ Báo cáo lần 2 số 180626/TNCC-PMR.01 ngày 26/6/2018 ("**Báo cáo lần 2**") của Công ty TNHH Tư vấn Tài Nguyên gửi cho Bị đơn có nêu: "*Trong báo cáo lần 1 gửi Chủ đầu tư, TNCC và nhà thầu chưa thống nhất được giá trị trong phần "Chi phí chung" đồng thời TNCC có đề xuất áp dụng tỷ lệ cho các mục Chi phí chung tạm tính là 12,21% giá trị hạng mục (căn cứ theo 01 hạng mục đã có trong hợp đồng) & có chỉ ra các yêu cầu trong hồ sơ chất lượng, hoàn công cần bổ sung cung cấp thêm. Sau đó Nhà thầu đã đồng ý với đề xuất này và gửi lại bảng quyết toán lần 2 ngày 25/6/2018*". Như thế, Nguyên đơn đã nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng số 16 đúng quy định tại Khoản 14.3, 14.7, 14.10 của Hợp đồng số 16.
26. Căn cứ Hồ sơ quyết toán của Nguyên đơn gửi Bị đơn thì giá trị quyết toán Hợp đồng số 16 là 264.706.441.849 VND. Tuy nhiên, tại Báo cáo lần 2 V/v chốt duyệt giá trị quyết toán gói thầu thi công xây dựng phần thô giai đoạn 1 của Công ty TNHH Tư vấn Tài Nguyên gửi cho Bị đơn và Nguyên đơn (Nhà Thầu) có nêu: "*Nhà thầu đã được thanh toán 203.539.237.452 VND tương đương khoảng 77% giá trị dự kiến quyết toán 261.665.140.809 VND...*". Bị đơn sau khi nhận được báo cáo này vẫn không có ý kiến phản hồi. Nguyên đơn cũng nhận được văn bản này (tài liệu số 14 trong danh mục tài liệu Nguyên đơn nộp kèm theo Đơn khởi kiện - bản photo), nhưng vẫn không có ý

kiến phản đối khi Công ty TNHH Tư vấn Tài Nguyên đề nghị giá trị dự kiến quyết toán là 261.665.140.809 VND. Do đó, Hội đồng Trọng tài quyết định sử dụng số liệu do Công ty TNHH Tư vấn Tài Nguyên đề xuất để chấp nhận quyết toán giá trị Hợp đồng số 16. Cụ thể: Giá trị quyết toán Hợp đồng số 16 là 261.665.140.809 VND. Sau khi trừ đi giá trị quyết toán IPC.07 là 255.025.875.305 VND thì số liệu giá trị quyết toán còn lại sau IPC.07 của Hợp đồng số 16 là 6.639.265.504 VND. Đây là số nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn trong việc thực hiện Hợp đồng số 16.

27. Như vậy, Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là 6.639.265.504 VND. Từ những phân tích trên, Hội đồng Trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số nợ sau quyết toán IPC.07 là 6.639.265.504 VND.

Tổng cộng số nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn trong việc thực hiện Hợp đồng số 16 là : $41.285.602.841 \text{ VND} + 6.639.265.504 \text{ VND} = 47.924.868.345 \text{ VND}$.

28. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả lãi chậm trả là 23.436.399.714 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau:

29. Xét thấy, tại phiên họp Bị đơn xác nhận theo Bảng tổng hợp quyết toán IPC.07 được phê duyệt của hai bên ghi ngày 10/8/2018 thì Nguyên đơn thực hiện khối lượng công việc trị giá: 255.025.875.305 VND. Các số liệu trên thể hiện: Khi thực hiện đến Bảng tổng hợp quyết toán IPC.07 Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền là 51.486.637.853 VND vào ngày 01/4/2019.

30. Tuy nhiên, do trong quá trình thi công công trình có phát sinh một số sai sót, Bị đơn đã thông báo và yêu cầu Nguyên đơn sửa chữa nhưng Nguyên đơn không sửa chữa. Sau khi trừ 4% giá trị quyết toán để Bị đơn thuê bên thứ 3 khắc phục các sai sót của Nguyên đơn thì số nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn theo IPC.07 là 41.285.602.841 VND ($51.486.637.853 \text{ VND} - 10.201.035.012 \text{ VND} = 41.285.602.841 \text{ VND}$). Được phân chia như sau:

- Số tiền 35.183.154.075 VND phát sinh từ ngày đệ trình hồ sơ thanh toán - ngày 16/8/2018;
- Số tiền nợ 15.783.015.310 VND ($25.984.050.322 \text{ VND} - 10.201.035.012 \text{ VND} = 15.783.015.310 \text{ VND}$) phát sinh từ ngày đệ trình hồ sơ thanh toán - ngày 25/8/2018.

Tại Mục 14.8 Hợp đồng số 16, các Bên thỏa thuận: Chủ đầu tư (Bị đơn) phải trả lãi suất 0,03% cho mỗi ngày chậm trả trên khoản thanh toán chậm trả cho Nhà thầu (Nguyên đơn). Do đó, Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 0,03%/ngày đối với công nợ phát sinh từ Hợp đồng số 16 là có căn cứ. Như vậy, tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Đối với số nợ 35.183.154.075 VND phát sinh từ 16/8/2018 đến ngày 17/02/2022 là 1.280 ngày. Tiền lãi phát sinh là 35.183.154.075 VND x 1.280 ngày x 0,03%/ngày = 13.510.331.165 VND;
- Đối với số nợ 15.783.015.310 VND phát sinh từ 25/8/2018 đến ngày 17/02/2022 là 1.271 ngày. Tiền lãi phát sinh là 15.783.015.310 VND x 1.271 ngày x 0,03%/ngày = 6.018.063.738 VND;

Tổng cộng lãi phát sinh của Hợp đồng số 16 là: 19.528.394.903 VND (13.510.331.165 VND + 6.018.063.738 VND = 19.528.394.903 VND).

31. Riêng về giá trị khối lượng quyết toán sau IPC.07 với số nợ là 6.639.265.504 VND. Căn cứ vào Điều 14.7 của Hợp đồng 16 quy định: “Nhà thầu phải phát hành hóa đơn đỏ đến Chủ đầu tư cho từng đợt thanh toán”. Hội đồng Trọng tài nhận thấy Nguyên đơn chưa phát hành hóa đơn đỏ cho giá trị quyết toán là 6.639.265.504 VND nên Hội đồng Trọng tài không chấp nhận yêu cầu tính lãi phát sinh cho khoản nợ 6.639.265.504 VND theo yêu cầu của Nguyên đơn.

G-2. Đối với Hợp đồng 2009-01

32. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả nợ gốc của Hợp đồng 2009-01 là 24.598.931.475 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét tại Phiên họp, Bị đơn xác nhận trong việc thực hiện Hợp đồng 2009-01 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là 24.598.931.475 VND, nên Hội đồng Trọng tài chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số nợ là 24.598.931.475 VND.

33. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả lãi chậm trả của Hợp đồng 2009-01 là 26.243.353.195 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét thấy, tại Phiên họp Bị đơn xác nhận trong việc thực hiện Hợp đồng 2009-01 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là 24.598.931.475 VND và đồng ý trả lãi chậm trả theo quy định. Hội đồng Trọng tài nhận thấy, Nguyên đơn căn cứ Điều 5.5 của Hợp đồng để tính lãi chậm trả theo mức lãi suất 12%/năm là có căn cứ. Tuy nhiên, Nguyên đơn tính từ ngày 31/3/2013 đến ngày 17/02/2022 là 3245 ngày để cho số lãi phát sinh là 26.243.353.195 VND (25.111.128.404 VND + 1.132.224.791 VND = 26.243.353.195 VND) là chưa chính xác. Thực tế, từ 31/3/2013 đến 17/02/2022 chỉ có 3243 ngày. Tiền lãi phát sinh được tính cụ thể như sau:

$$24.598.931.475 \text{ VND} \times 12\%/\text{năm} \times (3243 \text{ ngày}/365) = 26.227.178.556 \text{ VND}$$

Từ những phân tích trên Hội đồng Trọng tài chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền lãi chậm trả là 26.227.178.556 VND.

G-3. Đối với Hợp đồng 2009-07

34. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả nợ gốc của Hợp đồng 2009-07 là 2.248.235.718 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét thấy, tại Phiên họp Bị đơn xác nhận trong việc thực hiện Hợp đồng 2009-07 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là 2.248.235.718 VND. Tuy nhiên, tại Đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 Nguyên đơn thừa nhận còn nợ Bị đơn khoản tiền điện, nước (Chi nhánh Nam Sài Gòn) số tiền là 620.541.342 VND và đồng ý trừ vào số nợ gốc. Do đó, Hội đồng Trọng tài xác định trong việc thực hiện hợp đồng 2009-07 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là 1.627.694.376 VND ($2.248.235.718 \text{ VND} - 620.541.342 \text{ VND} = 1.627.694.376 \text{ VND}$). Từ phân tích trên, Hội đồng Trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số nợ là 1.627.694.376 VND;

35. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả lãi chậm trả của Hợp đồng 2009-07 là 2.398.528.736 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét thấy, Nguyên đơn căn cứ Điều 5.2 của Hợp đồng để tính lãi theo mức lãi suất 12%/năm là có căn cứ. Tuy nhiên, Nguyên đơn tính từ 31/3/2013 đến 17/02/2022 là 3245 ngày để cho số lãi phát sinh là 2.398.528.736 VND ($2.295.048.297 \text{ VND} + 103.480.439 \text{ VND} = 2.398.528.736 \text{ VND}$) là chưa chính xác. Vì chưa khấu trừ khoản nợ tiền điện và nước của Bị đơn - theo xác nhận của Bị đơn tại văn bản ngày 01/4/2019 và được Nguyên đơn thừa nhận tại Đơn khởi kiện ngày 10/11/2021. Tiền lãi phát sinh được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi từ ngày 31/3/2013 đến ngày 01/4/2019 là: $2.248.235.718 \text{ VND} \times 12\%/\text{năm} \times 2.190 \text{ ngày}/365 = 1.618.729.717 \text{ VND}$;

- Tiền lãi từ ngày 01/4/2019 đến 17/02/2022 là $1.627.694.376 \text{ VND} \times 12\%/\text{năm} \times 1.053 \text{ ngày}/365 = 563.494.415 \text{ VND}$.

Tổng cộng tiền lãi phát sinh của Hợp đồng 2009-07 là $1.618.729.717 \text{ VND} + 563.494.415 \text{ VND} = 2.182.224.132 \text{ VND}$.

Từ những phân tích trên Hội đồng Trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi chậm trả của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền lãi chậm trả là 2.182.224.132 VND.

G-4: Đối với Hợp đồng 2017

36. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả nợ gốc của Hợp đồng 2017 là 2.177.709.664 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét thấy, tại Phiên họp Bị đơn xác nhận trong việc thực hiện Hợp đồng 2017 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là 2.177.709.664 VND. Tại Phiên họp, Bị đơn trình bày ngày 28/01/2022 Bị đơn đã trả cho Nguyên đơn số tiền là 1.500.000.000 VND, việc trả nợ này đã được Nguyên đơn xác nhận tại phiên họp nên Hội đồng Trọng tài xác nhận số nợ của Hợp đồng 2017

là $2.177.709.664 \text{ VND} - 1.500.000.000 \text{ VND} = 677.709.664 \text{ VND}$. Do đó, Hội đồng Trọng tài xác định trong việc thực hiện hợp đồng 2017 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là $677.709.664 \text{ VND}$. Từ phân tích trên, Hội đồng Trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số nợ là $677.709.664 \text{ VND}$.

37. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả lãi chậm trả của Hợp đồng 2017 là $871.443.716 \text{ VND}$. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét thấy, tại Phiên họp Bị đơn xác nhận trong việc thực hiện Hợp đồng 2017 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền là $677.709.664 \text{ VND}$ và đồng ý trả lãi chậm trả theo quy định. Hội đồng Trọng tài nhận thấy Nguyên đơn căn cứ Điều 306 Luật Thương mại để tính lãi theo mức lãi suất $13,5\%/năm$ để cho số lãi phát sinh là $871.443.716 \text{ VND}$ ($486.000.000 \text{ VND} + 51.780.822 \text{ VND} + 272.680.120 \text{ VND} + 60.982.774 \text{ VND} = 871.443.716 \text{ VND}$) theo Bản luận cứ ngày 17/02/2022 là chưa chính xác, vì Nguyên đơn chưa trừ số tiền $1.500.000.000 \text{ VND}$ Bị đơn đã trả cho Nguyên đơn vào ngày 28/01/2022. Mặt khác, Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất $13,5\%/năm$ nhưng không cung cấp được bằng chứng chứng minh căn cứ để áp dụng mức lãi suất này. Hội đồng Trọng tài xét thấy, Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất là $12\%/năm$ đối với công nợ phát sinh từ Hợp đồng 2009-01 và Hợp đồng 2009-07. Do đó, Hội đồng Trọng tài quyết định áp dụng mức lãi suất là $12\%/năm$ đối với công nợ phát sinh từ Hợp đồng 2017 là phù hợp và có lợi cho Bị đơn. Như vậy, tiền lãi phát sinh được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi phát sinh từ ngày 24/02/2018 đến ngày 13/01/2020 là $1.000.000.000 \text{ VND} \times 12\%/năm \times 688 \text{ ngày}/365 = 226.191.781 \text{ VND}$;
- Tiền lãi phát sinh từ ngày 13/01/2020 đến ngày 28/01/2022 là $2.177.709.664 \text{ VND} \times 12\%/năm \times 746 \text{ ngày}/365 = 534.105.669 \text{ VND}$;
- Tiền lãi phát sinh từ ngày 28/01/2022 đến ngày 17/02/2022 là $677.709.664 \text{ VND} \times 12\%/năm \times 21 \text{ ngày}/365 = 4.678.982 \text{ VND}$;

Tổng cộng tiền lãi của Hợp đồng 2017 là: $226.191.781 \text{ VND} + 534.105.669 \text{ VND} + 4.678.982 \text{ VND} = 764.976.432 \text{ VND}$.

Từ những phân tích trên Hội đồng Trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi chậm trả của Nguyên đơn. Buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số lãi chậm trả của Hợp đồng 2017 là $764.976.432 \text{ VND}$.

38. Như vậy, Tổng số nợ gốc của Hợp đồng số 16, Hợp đồng số 2009-01, Hợp đồng số 2009-07 và Hợp đồng 2017 là: $47.924.868.345 \text{ VND} + 24.598.931.475 \text{ VND} + 1.627.694.376 \text{ VND} + 677.709.664 \text{ VND} = 74.829.203.860 \text{ VND}$.

39. Tổng số lãi chậm trả của Hợp đồng số 16, Hợp đồng số 2009-01, Hợp đồng số 2009-07 và Hợp đồng 2017 là: 19.528.394.903 VND + 26.227.178.556 VND + 2.182.224.132 VND + 764.976.432 VND = 48.702.774.023 VND.

H. Về phí luật sư

40. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả chi phí Luật sư là 500.000.000 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét thấy trong việc tiến hành tố tụng tại Trọng tài bên Nguyên đơn có chi phí thuê Luật sư với phí tổn là 500.000.000 VND. Tuy nhiên, căn cứ mức độ chấp nhận yêu cầu của Đơn khởi kiện Hội đồng Trọng tài chấp nhận buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn chi phí Luật sư là 400.000.000 VND.

I. Về việc phân bổ phí trọng tài

41. Khoản 3 Điều 34 Luật TTTM quy định “*bên thua kiện phải chịu phí trọng tài, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc Quy tắc tố tụng trọng tài quy định khác hoặc Hội đồng trọng tài có sự phân bổ khác*” và khoản 1 Điều 36 Quy tắc VIAC có quy định “*Hội đồng Trọng tài phân bổ phí trọng tài, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.*” Do các Bên không có thỏa thuận về phí trọng tài nên Hội đồng Trọng tài phân bổ phí trọng tài.
42. Nguyên đơn đã nộp phí trọng tài là 1.461.484.000 VND. Do Nguyên đơn được Hội đồng Trọng tài chấp nhận 86,67% yêu cầu khởi kiện (123.531.977.883 VND/142.531.582.351 VND) nên Bị đơn phải chịu phí trọng tài theo tỷ lệ 86,67%. Cụ thể: Phí Trọng tài Bị đơn phải chịu là: 1.461.484.000 VND x 86,67% = 1.266.666.701 VND. Bị đơn phải hoàn trả khoản tiền này cho Nguyên đơn.

Trên cơ sở phân tích về các yêu cầu, lập luận và chứng cứ của các Bên cùng các điều luật được trích dẫn ở trên, Hội đồng Trọng tài,

IV. QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình, buộc Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài Nguyên phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình các khoản tiền sau:
- a) Khoản tiền nợ gốc của 4 Hợp đồng số 16, Hợp đồng 2009-01, Hợp đồng 2009-07 và Hợp đồng 2017 là **74.829.203.860 VND** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, hai trăm lẻ ba nghìn, tám trăm sáu mươi đồng Việt Nam);

b) Khoản tiền lãi của 4 Hợp đồng số 16, Hợp đồng 2009-01, Hợp đồng 2009-07 và Hợp đồng 2017 là **48.702.774.023 VND** (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ, bảy trăm lẻ hai triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi ba đồng Việt Nam);

c) Phí trọng tài là **1.266.666.701 VND** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ một đồng Việt Nam).

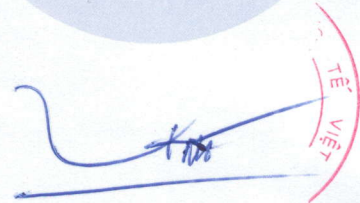
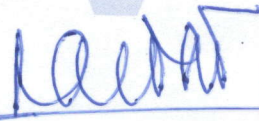
d) Phí Luật sư là **400.000.000 VND** (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng Việt Nam)

2. Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài Nguyên có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.1 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết. Trong trường hợp chậm thanh toán, Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Tài Nguyên có nghĩa vụ phải trả thêm tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.
3. Phán quyết Trọng tài này được lập vào ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết Trọng tài này là chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành Phán quyết.

Trọng tài viên

Chủ tịch Hội đồng Trọng tài

Trọng tài viên



Nguyễn Đình Thơ

Phan Gia Quý

Lê Tấn Vinh

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầng 6 Tòa tháp VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024 3 574 4001 hoặc 024 3 574 6916 - Fax: 024 3 574 3001 - Email: info@viac.org.vn

Tầng 5 Tòa nhà VCCI, số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, tp. Hồ Chí Minh

Tel: 028 3 932 1632 hoặc 028 3 932 9555 - Fax: 028 3 932 0119